

Số: 2975/KH-UBND

Đồng Nai, ngày 19 tháng 4 năm 2016

## KẾ HOẠCH

### Thực hiện Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử

Căn cứ Nghị quyết số 36a/NQ-CP ngày 14/10/2015 của Chính phủ về Chính phủ điện tử (sau đây viết tắt là Nghị quyết 36a), Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

#### I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

##### 1. Mục đích

Nhằm quán triệt sâu sắc Nghị quyết 36a, tạo sự đồng thuận, nhất trí cao trong toàn Đảng bộ, quân và nhân dân tỉnh Đồng Nai trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết; triển khai đồng bộ những nội dung của Nghị quyết, trước hết thực hiện tốt những nội dung có tính đột phá, cấp thiết và trọng tâm; phát huy mọi nguồn lực đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và điều hành. Cung cấp hệ thống các dịch vụ tiện ích về thông tin đến hầu hết người dân. Phát triển hệ thống dịch vụ hành chính công đến địa bàn xã, phường, thị trấn.

##### 2. Yêu cầu

a) Xác định rõ nhiệm vụ của các cơ quan, ban, ngành, ưu tiên tập trung phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong mọi hoạt động quản lý điều hành của các cơ quan nhà nước, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp, tăng cường công tác cải cách hành chính, giảm thủ tục, giảm thời gian và chi phí ở tất cả các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp. Qua đó cải thiện môi trường đầu tư của tỉnh, làm cho hình ảnh của tỉnh Đồng Nai hấp dẫn hơn, thu hút và năng động hơn.

b) Tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức và nhân viên về vai trò và tầm quan trọng của phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng chính quyền điện tử. Khuyến khích tạo điều kiện để các doanh nghiệp, thành phần kinh tế, các đơn vị trong và ngoài nước đầu tư mạnh mẽ cho ứng dụng công nghệ thông tin; khuyến khích các đề tài về công nghệ thông tin; xây dựng chính sách thu hút nhân lực chất lượng cao về công nghệ thông tin để phục vụ cho tỉnh nhà.

c) Tập trung sự chỉ đạo, thường xuyên kiểm tra đôn đốc, tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các ngành, địa phương, triển khai đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp, huy động sức mạnh tổng hợp của toàn hệ thống chính trị thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết; báo cáo kịp thời kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện để đề ra các giải pháp khắc phục; hàng năm tổ chức đánh giá sơ kết, rút kinh nghiệm.

## **II. MỤC TIÊU**

### **1. Mục tiêu tổng quát**

a) Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước, phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn; công khai, minh bạch hoạt động của các cơ quan nhà nước trên môi trường mạng góp phần phát triển Chính phủ điện tử.

b) Xác định, cụ thể hóa các nhiệm vụ, giải pháp để các sở, ban, ngành, địa phương xây dựng kế hoạch hành động, tổ chức triển khai, kiểm tra giám sát, đánh giá việc thực hiện Nghị quyết 36a để công nghệ thông tin thực sự trở thành phương thức phát triển mới, nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, của quốc gia, bảo đảm quốc phòng, an ninh.

### **2. Mục tiêu cụ thể**

a) Phân đầu đến năm 2018, xây dựng hoàn thiện Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2 đảm bảo năng lực triển khai tất cả các dịch vụ phục vụ cho chính quyền điện tử.

b) Trong hai năm 2016 - 2017 tập trung đẩy mạnh cải cách hành chính gắn với tăng cường ứng dụng CNTT trong quản lý và cung cấp dịch vụ công trực tuyến, đảm bảo rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng, đơn giản hóa, chuẩn hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính.

c) Đến 01/01/2017, đảm bảo kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản từ các cơ quan Trung ương đến UBND tỉnh và tất cả các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố, UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

d) Về cung cấp dịch vụ công trực tuyến:

- Phân đầu đến hết năm 2016, 100% cơ quan hành chính nhà nước trực thuộc UBND tỉnh và UBND cấp huyện cung cấp tất cả các dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 2 và hầu hết các dịch vụ công cơ bản trực tuyến tối thiểu mức độ 3. Trong đó, xây dựng và cung cấp thêm 136 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 nâng số lượng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 từ 148 hiện nay lên 284 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trong tổng số 1.137 thủ tục hành chính (đạt tỷ lệ 25%).

- Phân đầu đến năm 2020, hoàn thành cung cấp 100% dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3 và 4 cho người dân và doanh nghiệp.

đ) Góp phần cải cách ba nhóm chỉ số trọng tâm về dịch vụ công trực tuyến (OSI), hạ tầng viễn thông (TII) và nguồn nhân lực (HCI).

## **III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Môi trường pháp lý**

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định về chi ngân sách nhà nước trong đầu tư, mua sắm, thuê dịch vụ công nghệ thông tin, thực hiện phân cấp quản lý đầu tư công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

b) Tổ chức thực hiện tốt các quy định, quy chế về an toàn, an ninh thông tin; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

c) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến.

d) Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

đ) Ban hành quy định về đánh giá mức độ hoàn thành ứng dụng CNTT cho các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh tạo ra phong trào thi đua góp phần đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong từng cơ quan, đơn vị.

## **2. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin**

a) Xây dựng, ban hành và hướng dẫn thực hiện những nội dung theo khung kiến trúc chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai nhằm định hướng cho việc phát triển chính quyền điện tử tại tỉnh Đồng Nai.

b) Triển khai xây dựng trực liên thông kết nối tỉnh Đồng Nai đảm bảo liên thông dữ liệu giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; đảm bảo liên thông việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan nhà nước trong tỉnh, với các tỉnh, các cơ quan Trung ương và Văn phòng Chính phủ thông qua trực liên thông quốc gia nhằm tạo lập môi trường điện tử để người dân giám sát, góp ý kiến cho hoạt động của chính quyền các cấp.

c) Đẩy mạnh việc sử dụng chữ ký điện tử đã cấp trong các cơ quan nhà nước nhằm tăng cường việc trao đổi văn bản hoàn toàn dưới dạng điện tử.

d) Triển khai hoàn thiện hệ thống một cửa điện tử đảm bảo đồng bộ với hệ thống dịch vụ công trực tuyến tập trung mức độ 3, mức độ 4 phục vụ hiệu quả cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

đ) Phê duyệt và triển khai xây dựng hoàn thiện Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai giai đoạn 02.

e) Ứng dụng CNTT gắn kết chặt chẽ với công cuộc cải cách hành chính và các nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao năng lực cạnh tranh, cải thiện môi trường kinh doanh; triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử).

## **3. Nâng cao nhận thức, đào tạo nguồn nhân lực**

a) Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng, thông qua các hội nghị, hội thảo và các hình thức khác nhằm nâng cao hiểu biết, nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, người dân và doanh nghiệp về các lợi ích trong việc xây dựng chính quyền điện tử, thúc đẩy cải cách hành chính, phát triển kinh tế - xã hội.

b) Tăng cường đào tạo kỹ năng ứng dụng công nghệ thông tin cho cán bộ, công chức, viên chức; tuyên truyền và hướng dẫn về sử dụng dịch vụ công trực tuyến cho người dân và doanh nghiệp.

c) Tiếp tục tổ chức đào tạo, đào tạo lại đội ngũ cán bộ chuyên trách CNTT, giám đốc CNTT, cán bộ, công chức làm công tác an toàn, an ninh thông tin ở các cơ quan nhà nước các cấp để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ về công nghệ thông tin.

#### **4. Bảo đảm nguồn kinh phí thực hiện**

a) Ghi loại chi CNTT theo phân ngành kinh tế trong hệ thống mục lục ngân sách theo quy định tại Luật Công nghệ thông tin năm 2006. Sử dụng nguồn kinh phí khoa học công nghệ để thực hiện nội dung ứng dụng CNTT trong nhóm nhiệm vụ khoa học - công nghệ và đầu tư hạ tầng thông tin khoa học - công nghệ.

b) Nguồn kinh phí thực hiện bao gồm: Nguồn ngân sách tỉnh (sử dụng các nguồn kinh phí trong dự toán hàng năm), các nguồn khác (vốn ODA, kinh phí khoa học công nghệ, các nguồn xã hội hóa khác).

c) Tăng cường thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin theo Quyết định số 80/2014/QĐ-TTg ngày 30/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ quy định thí điểm về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước.

#### **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

##### **1. Các sở, ban, ngành, UBND cấp huyện**

a) Giám đốc các sở, thủ trưởng các cơ quan ban, ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh về kết quả ứng dụng CNTT của cơ quan mình; phân công một đồng chí cấp phó trực tiếp chịu trách nhiệm triển khai ứng dụng và phát triển CNTT.

b) Căn cứ nội dung Kế hoạch này để xây dựng và triển khai ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với tổ chức và hoạt động của cơ quan, đơn vị. Lập kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020 và kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm của đơn vị bảo đảm sự đồng bộ, hiệu quả, tránh chồng chéo, trùng lặp.

c) Đẩy mạnh triển khai ứng dụng CNTT trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với tất cả các lĩnh vực liên quan đến người dân và doanh nghiệp; triển khai thực hiện ứng dụng CNTT kết hợp với Hệ thống quản lý chất lượng ISO.

d) Nâng cao trách nhiệm và chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị về ứng dụng CNTT để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác.

đ) Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông trong việc thực hiện kết nối, liên thông phần mềm quản lý văn bản với các cơ quan, đơn vị nhà nước khác của tỉnh và của ngành.

e) Kiểm tra, đánh giá, báo cáo hàng năm và đột xuất về tình hình thực hiện Kế hoạch này theo hướng dẫn và yêu cầu của Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh.

g) Bảo đảm kinh phí (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) của cơ quan để thực hiện các nhiệm vụ, dự án ứng dụng công nghệ thông tin theo kế hoạch 05 năm và hàng năm được duyệt; tăng cường thuê dịch vụ để triển khai ứng dụng công nghệ thông tin.

h) Tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết và đề xuất khen thưởng kịp thời các đơn vị làm tốt; các biện pháp chế tài đối với các đơn vị chưa hoàn thành mục tiêu, nhiệm vụ đề ra.

## **2. Sở Thông tin và Truyền thông**

a) Tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này; kiểm tra, tổng hợp việc thực hiện và xây dựng báo cáo hàng năm gửi UBND tỉnh, đề xuất điều chỉnh nội dung Kế hoạch phù hợp với tình hình thực tế.

b) Tham mưu UBND tỉnh ban hành Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai làm căn cứ để các sở, ngành, địa phương xây dựng kiến trúc Chính quyền điện tử chi tiết tại đơn vị, địa phương mình; thẩm định, cho ý kiến về sự phù hợp, tuân thủ Khung kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai.

c) Hoàn thiện và duy trì hiệu quả hoạt động của Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai giai đoạn 1 và chuẩn bị các thủ tục cho việc triển khai xây dựng Trung tâm Tích hợp dữ liệu tỉnh Đồng Nai giai đoạn 2.

d) Chủ trì triển khai xây dựng Trục liên thông tỉnh Đồng Nai, đồng thời phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện kết nối liên thông phần mềm quản lý văn bản ở tất cả các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh thông qua Trục liên thông tỉnh và với các cơ quan nhà nước ngoài tỉnh thông qua Trục liên thông quốc gia.

đ) Xây dựng cơ chế, chính sách thúc đẩy người dân và doanh nghiệp sử dụng hiệu quả dịch vụ công trực tuyến. Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định về thuê dịch vụ công nghệ thông tin trên địa bàn tỉnh.

e) Hướng dẫn thực hiện tốt các quy định, quy chế về an toàn, an ninh thông tin; đẩy mạnh sử dụng chữ ký số trong các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan nhà nước.

g) Chỉ đạo các tổ chức, doanh nghiệp dịch vụ viễn thông, CNTT tăng cường nâng cao chất lượng dịch vụ đảm bảo các yêu cầu về hạ tầng kỹ thuật và công tác an ninh, an toàn thông tin.

3. Sở Nội vụ triển khai công tác quản lý nhà nước về tổ chức bộ máy, xây dựng chính quyền, cải cách hành chính đồng bộ với quá trình xây dựng và triển khai kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Đồng Nai.

4. Sở Tư pháp định kỳ rà soát bộ thủ tục hành chính tỉnh, đề xuất các phương án đơn giản hóa thủ tục hành chính. Thường xuyên rà soát, cấp phát mã dịch vụ cho các cơ quan, đơn vị và địa phương trên địa bàn tỉnh theo Quyết định số 3582/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND tỉnh về quy định mã số biên nhận hồ sơ dịch vụ công trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

5. Sở Tài chính đề xuất nguồn kinh phí, báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt; kiểm tra việc quản lý, sử dụng nguồn kinh phí theo đúng quy định.

6. Sở Kế hoạch và Đầu tư bố trí ngân sách từ vốn đầu tư phát triển để thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp xây dựng Chính phủ điện tử tỉnh Đồng Nai.

7. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng kế hoạch triển khai Hệ thống quản lý chất lượng ISO (ISO điện tử). Tham mưu cho UBND tỉnh bố trí nguồn kinh phí khoa học và công nghệ cho các đề tài, dự án có liên quan đến việc xây dựng chính quyền điện tử trên địa bàn tỉnh./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Thông tin và Truyền thông;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã và thành phố;
- Chánh, các Phó Chánh Văn phòng CNN;
- Lưu: VT, TTCB, CNN (Sơn).

03-16

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Văn Vĩnh**